

EXEMPTION OF ENTRY VISA TO VIETNAM

(updated on 23/07/2019)

DANH MỤC MIỄN THỊ THỰC CỦA VIỆT NAM VỚI CÁC NƯỚC

I. MIỄN THỊ THỰC SONG PHƯƠNG

Việt Nam đã ký Hiệp định, thỏa thuận miễn thị thực với 89 nước, trong đó 05 Hiệp định với Cameroon, Nam-mi-bi-a, Ê-ti-ô-pi-a, Lát-va và Pa-na-ma (HCPT) chưa xác định hiệu lực.

II. MIỄN THỊ THỰC CHO THÀNH VIÊN TỔ BAY

Việt Nam miễn thị thực cho thành viên tổ bay của 18 nước, vùng lãnh thổ trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại.

III. MIỄN THỊ THỰC ĐƠN PHƯƠNG

1. Việt Nam đơn phương miễn thị thực cho công dân 13 nước là Liên bang Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Phần Lan, Đan Mạch, Thụy Điển, Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, I-ta-li-a, Bê-la-rút và cho quan chức Ban thư ký ASEAN.

2. Các nước đơn phương miễn thị thực cho công dân Việt Nam:

- Đài Loan miễn thị thực cho công dân Việt Nam nếu đáp ứng các điều kiện cụ thể.
- Ru-ma-ni miễn thị thực cho công dân Việt Nam nếu đáp ứng các điều kiện cụ thể.
- Pa-na-ma áp dụng miễn thị thực cho công dân Việt Nam.
- Anh miễn thị thực cho công dân Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao.
- Belarus miễn thị thực 05 ngày cho công dân Việt Nam nếu đáp ứng các điều kiện cụ thể.
- Hồng Kông miễn thị thực cho công dân Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ.

<https://lanhsuvietnam.gov.vn/Lists/BaiViet/B%C3%A0i%20vi%E1%BA%BFt/DispForm.aspx?List=dc7c7d75%2D6a32%2D4215%2Dafeb%2D47d4bee70eee&ID=306&Source=%2FLists%2FBaiViet%2FDispForm%2Easpx%3FID%3D306>

(updated on 23/07/2019)

No.	COUNTRY	TYPE OF PASSPORT					Duration of stay
		Diplomatic	Official/ Service/ Special	Ordinary (for official purpose)	Ordinary	Seaman	
1	Afghanistan (Islamic State)	x	x				30 days
2	Albania (Republic)	x	x				30 days

3	Algeria (People's Democratic Republic)	x	x				90 days
4	Angola (Republic)	x	x				30 days
5	Argentina (Republic)	x	x				90 days
6	Armenia (Republic)	x	x				90 days
7	Azerbaijan	x	x				01 month
8	Bangladesh (People's Republic)	x	x				90 days
9	Belarus (Republic)	x	x		x	x	30 days for Diplomatic and Service passport 15 days for other passports
10	Brazil (Federative Republic)	x	x				90 days
11	Brunei Darussalam	x	x		x		14 days
12	Bulgaria (Republic)	x	x				90 days within 180 days period from the date of entry
13	Cambodia (Kingdom)	x	x		x		30 days
14	Chile (Republic)	x	x		x		90 days (for ordinary passport - from 11/8/2017)
15	China (People's Republic)	x	x	x			30 days
16	Côte D'Ivoire	x	x				90 days
17	Colombia (Republic)	x	x				90 days
18	Costa Rica (Republic)	x	x				90 days
19	Croatia (Republic)	x	x				30 days
20	Cuba (Republic)	x	x	x		x	30 days
21	Cyprus (Republic)	x	x				90 days
22	Czech (Republic)	x					90 days
23	Denmark (Kingdom)	x	x		x	x	15 days

24	Dominican (Republic)	x	x				90 days
25	Ecuador (Republic)	x	x				90 days
26	Egypt	x	x				90 days
27	El Salvador (Republic)	x	x				90 days
28	Estonia (Republic)	x					90 days within 180 days period from the date of entry
29	Finland (Republic)	x	x		x	x	15 days
30	France (Republic)	x	x		x	x	03 months within 6 months period from the date of entry for Diplomatic passport 15 days for other passports
31	Germany (Federal Republic)	x	x		x	x	15 days
32	Hungary (Republic)	x	x				90 days
33	India (Republic)	x	x				90 days
34	Indonesia (Republic)	x	x		x		14 days for Diplomatic and Official passport 30 days for ordinary passport
35	Iran (Islamic Republic)	x	x				30 days for Diplomatic passport 90 days for Official passport
36	Iraq (Republic)	x	x				90 days
37	Israel	x					90 days
38	Italy (Republic)	x	x		x	x	90 days within 6 months period for diplomatic passport 15 days for other passports
39	Japan	x	x		x	x	90 days for Diplomatic and Official passport 15 days for other passports

40	Kazakhstan (Republic)	x	x			x	30 days
41	Korea (Democratic People's Republic)	x	x				30 days
42	Korea (Republic)	x	x		x	x	90 days for Diplomatic and Official passport 15 days for other passports
43	Kyrgyzstan (Republic)	x	x		x		30 days
44	Kuwait	x	x				90 days within 06 months period from the date of entry
45	Laos (People's Democratic Republic)	x	x	x	x		30 days
46	Liberia (Republic)	x	x				90 days
47	Macedonia	x	x				03 months within 06 months period from the date of entry
48	Malaysia	x	x		x		30 days
49	Malta	x					90 days
50	Mexico (United States)	x	x				90 days
51	Moldova (Republic)	x	x				90 days
52	Mongolia	x	x				90 days
53	Montenegro	x	x				90 days
54	Morocco (Kingdom)	x	x				90 days
55	Mozambique (Republic)	x	x				90 days
56	Myanmar (Union)	x	x		x		30 days for Diplomatic and official passport 14 days for Ordinary passport
57	Nicaragua (Republic)	x	x				30 days
58	Norway (Kingdom)	x	x		x	x	15 days
59	Pakistan (Islamic Republic)	x	x				90 days

60	Panama (Republic)	x	x				90 days
61	Paraguay (Republic)	x	x				90 days
62	Peru (Republic)	x	x				90 days
63	Poland (Republic)	x					90 days within 180 days period from the date of entry
64	Philippines (Republic)	x	x		x		30 days for Diplomatic and official passport 21 days for ordinary passport
65	Romania	x	x				30 days
66	Russia (Federation)	x	x		x	x	90 days for Diplomatic and Official passport 30 days for Seaman passport 15 days for Ordinary passport
67	Serbia	x	x				90 days
68	Seychelles	x	x				90 days
69	Singapore (Republic)	x	x		x		90 days for Diplomatic and Official passport 30 days for Ordinary passport
70	Slovak (Republic)	x					90 days
71	Slovenia (Republic)	x	x				3 months within 6 months period from the date of entry
72	South Africa (Republic)	x	x				90 days
73	Spain (Kingdom)	x	x		x	x	90 days within 180 days from the date of entry for diplomatic passport 15 days for other passports
74	Sri Lanka (Democratic Socialist Republic)	x	x				90 days
75	Sudan (Republic)	x	x				90 days within 180 days period from the date of entry

76	Sweden (Kingdom)	x	x		x	x	15 days
77	Switzerland (Confederation)	x					90 days
78	Tanzania (United Republic)	x	x				90 days
79	Thailand (Kingdom)	x	x		x		30 days
80	Tunisia (Republic)	x	x				90 days
81	Turkey (Republic)	x	x				90 days
82	Ukraine	x	x			x	90 days for Diplomatic and Official passport 30 days Seaman passports
83	United Arab Emirates (UAE)	x	x				90 days
84	United Kingdom (UK)	x	x		x	x	15 days
85	Uruguay (Republic)	x	x				90 days
86	Uzbekistan	x					60 days
87	Venezuela (Bolivarian Republic)	x	x				90 days

Note:

1. *Foreigners holding British National Oversea (BNO) passports are not exempted from visa requirement, thus must have appropriate visas to enter Viet Nam.*
2. *For foreigner who enters Viet Nam as unilateral visa-exempted: the entry date must be at least 30 days from the previous exit as unilateral visa-exempted person. Otherwise that person is required to have appropriate visa to enter Viet Nam.*
3. *In accordance with Decision No 80/2013/QĐ-TTg of the Prime Minister dated December 27, 2013, holders of foreign passports are exempted from visa requirement for entry into, exit from Phu Quoc island, with duration of stay no longer than 30 days. In case if holders of foreign passports, before entering Phu Quoc, had transit through other international border gate of Viet Nam, he/she also enjoy such exemption.*